

KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội nghị “Hướng dẫn các quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc, giới thiệu một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động truy xuất nguồn gốc sâm Ngọc Linh tại thành phố Đà Nẵng”

I. CĂN CỨ

- Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN ngày 28/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.
- Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 01/8/2022 về thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Thông báo số 385/TB-VP ngày 22/10/2025 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Hồ Quang Bửu tại buổi họp về dự thảo Kế hoạch tổ chức Lễ hội sâm Ngọc Linh và Dược liệu quốc tế Đà Nẵng 2026.

II. MỤC ĐÍCH

Nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; đồng thời giới thiệu một số giải pháp thực hiện truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sâm củ Ngọc Linh và các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa nói chung và sâm Ngọc Linh nói riêng.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Nội dung

- Hướng dẫn triển khai một số quy định về truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn điện tử và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa; hướng dẫn kết nối thông tin lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.
- Giới thiệu một số giải pháp truy xuất nguồn gốc hiện nay nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm Sâm Ngọc Linh và các hộ, nhóm hộ trồng Sâm Ngọc Linh có thể triển khai áp dụng trong thực tế (theo phụ lục I đính kèm).
- Trao đổi, thảo luận về những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng và giải pháp khắc phục.

2. Đối tượng

- Các doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm Sâm Ngọc Linh; các hộ/nhóm hộ trồng Sâm Ngọc Linh.

- Các Sở, ngành và đơn vị trực thuộc Sở, bao gồm: Công an Thành phố, các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Y tế, các Chi cục: Phát triển Nông thôn, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Kiểm lâm, An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường liên quan.

- Các đơn vị báo cáo chuyên đề.

Dự kiến tổng số người tham gia: 110 người.

3. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: 01 ngày, từ 8h00 ngày 03/4/2026

- Địa điểm: Khách sạn Bàn Thạch, số 10 Bạch Đằng, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí: 114.800.000 đồng (Chi tiết theo phụ lục II đính kèm)

(Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, tám trăm ngàn đồng)

2. Nguồn kinh phí: nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2026 *(Kinh phí phân bổ hoạt động cho Phòng Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng năm 2026).*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng

- Tham mưu văn bản mời, liên hệ và xác báo các báo cáo viên; các đại biểu tham dự, các cơ quan, báo đài và thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về hội nghị.

- Chuẩn bị tài liệu và các nội dung khác có liên quan đến công tác tổ chức hội nghị.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu ký kết hợp đồng với báo cáo viên.

2. Văn phòng Sở

Phối hợp với Phòng Tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng bố trí xe ô tô phục vụ hội nghị.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Bố trí kinh phí thực hiện và hướng dẫn thanh toán theo đúng quy định.

4. Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo

Phối hợp thực hiện thông tin, tuyên truyền về hội nghị.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Hội nghị “Hướng dẫn các quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc, giới thiệu một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động truy xuất nguồn gốc sâm Ngọc Linh tại thành phố Đà Nẵng”, đề nghị các phòng, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (báo cáo);
- VP Sở; P.KH-TC, P.TĐC (thực hiện);
- Trung tâm HTKNĐMST Đà Nẵng (đưa tin);
- Lưu: VT, TĐC (Phước).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thủy Trinh

Phụ lục I
DANH SÁCH ĐƠN VỊ, CHUYÊN ĐỀ DỰ KIẾN THAM GIA
TẠI HỘI NGHỊ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng năm 2026
của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên chuyên đề	Đơn vị thực hiện
1	Hướng dẫn triển khai một số quy định về truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn điện tử và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa	Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia
2	Ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản lý, kiểm soát, truy xuất nguồn gốc, chất lượng, quảng bá và thương mại hoá chuỗi sản phẩm sâm củ Ngọc Linh	Công ty Cổ phần Đầu tư Digital Kingdom
3	Ứng dụng công nghệ tiên tiến để thực hiện truy xuất nguồn gốc gắn với hệ chiếu số sản phẩm sâm Ngọc Linh.	Công ty Cổ phần Công nghệ Checkee
4	Ứng dụng nền tảng CheckVN trong quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm Sâm Ngọc Linh	Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển - Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam

Phụ lục II

KINH PHÍ HỘI NGHỊ “TRIỂN KHAI QUY ĐỊNH VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC TẠI DOANH NGHIỆP”

(Kèm theo Kế hoạch số / KH-SKHCN ngày tháng năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Theo quy định
1	Photo tài liệu	Bộ	110	90,000	9,900,000	Điều 1 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND, Điều 11 Thông tư 40/2017/TT-BTC, Tiêu điểm 1.8.d điểm 1 Điều 3 Thông tư 139/TT-BTC ngày 21/9/2010- Thanh toán theo thực tế
2	Văn phòng phẩm, gửi bưu điện		110	50,000	5,500,000	Điều 1 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND, Điều 11 Thông tư 40/2017/TT-BTC, Tiêu điểm 1.8.d điểm 1 Điều 3 Thông tư 139/TT-BTC ngày 21/9/2010- Thanh toán theo thực tế
3	Chi giải khát giữa giờ (50.000 đồng/buổi/đại biểu x2 buổi = 100.000 đồng)	Ngày	110	100,000	11,000,000	Mục III Phụ lục II Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND
4	Chi thuê hội trường	Hội trường	1	15,000,000	15,000,000	Điều 1 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND, Điều 11 Thông tư 40/2017/TT-BTC, Tiêu điểm 1.8.d điểm 1 Điều 3 Thông tư 139/TT-BTC ngày 21/9/2010 - Thanh toán theo thực tế

5	02 câu khẩu hiệu (kiểu đứng) trang trí tiền sảnh Hội trường hội nghị	Bộ	1	1,500,000	1,500,000	Điều 1 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND, Điều 11 Thông tư 40/2017/TT-BTC, Tiêu điểm 1.8.d điểm 1 Điều 3 Thông tư 139/TT-BTC ngày 21/9/2010 - Thanh toán theo thực tế
6	Phòng blackdrop, băng rôn	Cái (theo thực tế)	1	4,000,000	4,000,000	Điều 1 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND, Điều 11 Thông tư 40/2017/TT-BTC, Tiêu điểm 1.8.d điểm 1 Điều 3 Thông tư 139/TT-BTC ngày 21/9/2010 - Thanh toán theo thực tế
7	Hoa tươi	Lẵng	2	500,000	1,000,000	Điều 1 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND, Điều 11 Thông tư 40/2017/TT-BTC, Tiêu điểm 1.8.d điểm 1 Điều 3 Thông tư 139/TT-BTC ngày 21/9/2010 - Thanh toán theo thực tế
8	Chi phí thù lao, đi lại, công tác phí, lưu trú cho 04 báo cáo viên		4	8,700,000	34,800,000	
	<i>Chi phí thù lao, đi lại, công tác phí, lưu trú cho 01 báo cáo viên (a+b+c+d+e)</i>				8,700,000	
a)	<i>Vé máy bay khứ hồi TP.HCM-Đà Nẵng - TP.HCM/ Hà Nội -Đà Nẵng -Hà Nội</i>	<i>Vé</i>	2	2,500,000	5,000,000	<i>Quy định tại Mục I.1 Phụ lục I Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND - Thanh toán theo thực tế</i>

b)	Taxi TP.HCM – Sân bay Thống nhất - TP.HCM/ Taxi Hà Nội – Sân bay Nội Bài – Hà Nội	Chuyến	2	500,000	1,000,000	Quy định tại Mục I.1 Phụ lục I Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND - Thanh toán theo thực tế
c)	Tiền thuê phòng nghỉ	Đêm	2	800,000	1,600,000	Mục III.2.2 Phụ lục I Nghị quyết 16/2025/NQ- HĐND
d)	Phụ cấp lưu trú đi công tác	Ngày	3	200,000	600,000	Mục II.2 Phụ lục I Nghị quyết 16/2025/NQ- HĐND
e)	Thù lao báo cáo viên	Buổi	1	500,000	500,000	Điều 1 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND, Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC, Tiêu điểm 1.1.d điểm 1 Điều 3 Thông tư 139/TT-BTC ngày 21/9/2010
9	Thuê xe đưa báo cáo viên từ Tam Kỳ - Đà Nẵng (04 báo cáo viên)	Chuyến	1	2,000,000	2,000,000	Điều 1 Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND, Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC, Tiêu điểm 1.1.d điểm 1 Điều 3 Thông tư 139/TT-BTC ngày 21/9/2010
10	Chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú đi công tác cho 06 công chức (01 Lãnh đạo Sở và 05 công chức phòng TĐC) tham gia tổ chức tập huấn (a+b+c)				9,700,000	

a)	<i>Thuê xe đi lại từ Đà Nẵng - Tam Kỳ - Đà Nẵng</i>	<i>Ngày</i>	<i>2</i>	<i>2,000,000</i>	<i>4,000,000</i>	<i>Quy định tại Mục I.1 Phụ lục I Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND - Thanh toán theo thực tế</i>
b)	<i>Tiền thuê phòng nghỉ (1.100.000 đồng/ngày/02 người x 6 người/ngày = 3.300.000 đồng) (01 Lãnh đạo Sở, 05 công chức phòng TĐC)</i>	<i>Đêm</i>	<i>1</i>	<i>3,300,000</i>	<i>3,300,000</i>	<i>Mục III.2.2 Phụ lục I Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND</i>
c)	<i>Phụ cấp lưu trú đi công tác (2 ngày x 6 người)</i>	<i>Ngày</i>	<i>12</i>	<i>200,000</i>	<i>2,400,000</i>	<i>Mục II.2 Phụ lục I Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND</i>
11	<i>Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước</i>	<i>Người</i>	<i>68</i>	<i>300,000</i>	<i>20,400,000</i>	<i>Mục I.1 Phụ lục II Nghị quyết 16/2025/NQ-HĐND, Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC</i>
Tổng cộng (từ 1 đến 11)					114,800,000	

(Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, tám trăm ngàn đồng)